

Số: /BC-TKT

Thái Nguyên, ngày tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, năm khởi đầu cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030, với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên, được xem là năm bản lề để tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hạ tầng chiến lược nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ ngay từ đầu năm để tạo tiền đề vững chắc cho cả nhiệm kỳ 2026-2030.

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, bảo đảm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Ngay từ đầu năm, tỉnh chỉ đạo bám sát Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, ban hành đầy đủ các chương trình, kế hoạch, nắm bắt tình hình, tháo gỡ kịp thời khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công, đề ra nhiều giải pháp để thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt trên 10%.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2026, các cấp, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp của tỉnh đã triển khai kế hoạch, tổ chức sản xuất với khí thế khẩn trương, sôi nổi, thể hiện quyết tâm hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống nhân dân trong năm 2026.

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2026 trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

A. KINH TẾ

I. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy

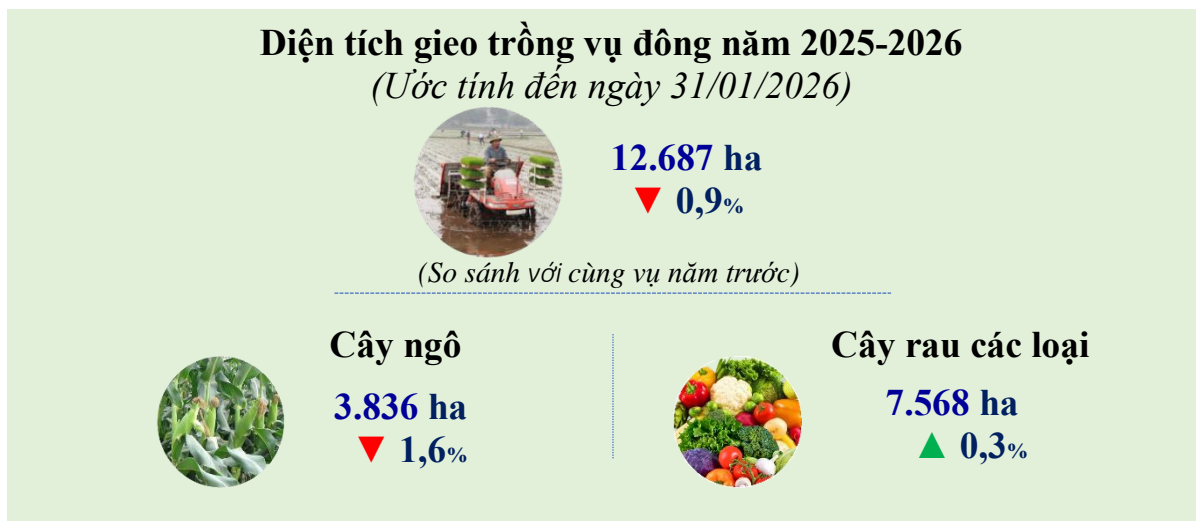
Tháng 01/2026, sản xuất nông nghiệp tập trung chủ yếu vào gieo cấy, chăm sóc lúa vụ đông xuân và gieo trồng cây hoa màu. Hoạt động chăn nuôi gia súc,

gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán.

1. Trồng trọt

1.1. Sản xuất cây vụ đông

Tiến độ gieo trồng cây hàng năm vụ đông: Tính đến thời điểm 31/01/2026, tiến độ gieo trồng một số cây trồng chính hàng năm trên địa bàn tỉnh ước tính đạt gần 12,7 nghìn ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ. Trong đó, cây ngô đạt hơn 3,8 nghìn ha, bằng 100,5% kế hoạch và giảm 1,6% so với cùng kỳ; cây rau các loại đạt gần 7,6 nghìn ha, bằng 97,7% kế hoạch và tăng 0,3% so với cùng kỳ; cây khoai lang đạt gần 1,2 nghìn ha, giảm 5,7% so với cùng kỳ.



Tiến độ thu hoạch trên diện tích gieo trồng cây vụ đông: Tính đến thời điểm 31/01/2026, diện tích thu hoạch một số cây trồng chính (cây hàng năm) vụ đông đạt gần 11,7 nghìn ha, bằng 90% diện tích gieo trồng. Trong đó, cây ngô đạt gần 3,1 nghìn ha và bằng 88,6% diện tích gieo trồng; cây rau các loại đạt gần 6,8 nghìn ha, bằng 90,4%; cây khoai lang đạt 1 nghìn ha, bằng 87,9%; cây lạc đạt 720 ha, bằng 88,2%; cây đỗ tương đạt 100 ha, bằng 83,3%.

1.2. Công tác chuẩn bị sản xuất vụ xuân năm 2026

Trong tháng, các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh tập chung thu hoạch cây trồng vụ Đông; đồng thời thực hiện phương châm thu hoạch đến đâu tiến hành cày ải, làm đất đến đó nhằm đảm bảo gieo cấy vụ Xuân theo đúng khung thời vụ. Dự ước diện tích đã được làm đất phục vụ gieo cấy lúa Xuân ước đạt trên 3.000 ha; diện tích gieo mạ đạt khoảng 23 ha.

1.3. Cây lâu năm

Cây chè: Xác định cây chè là cây trồng chủ lực trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa của tỉnh. Do vậy, để hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra, ngay từ tháng đầu năm các địa phương trong tỉnh đã khuyến khích các cơ sở sản xuất tăng cường

sử dụng những giống chè mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương để thay thế giống chè kém hiệu quả.

Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cao chất lượng các vùng sản xuất chè tập trung theo hướng tăng nhanh diện tích chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến; phấn đấu nâng tổng diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hữu cơ cấp giấy chứng nhận trên địa bàn toàn tỉnh năm 2026 đạt trên 5.000 ha.

Cây ăn quả: Năm 2026, tiếp tục tập trung phát triển những loại cây ăn quả có thể mạnh, chủ lực của tỉnh như na, nhãn, bưởi; sử dụng giống mới năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện của tỉnh và thị hiếu của người tiêu dùng; áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, hữu cơ.

2. Chăn nuôi

Trong tháng, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát tốt, trên địa bàn tỉnh không phát sinh các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Nhìn chung, hoạt động sản xuất chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định.

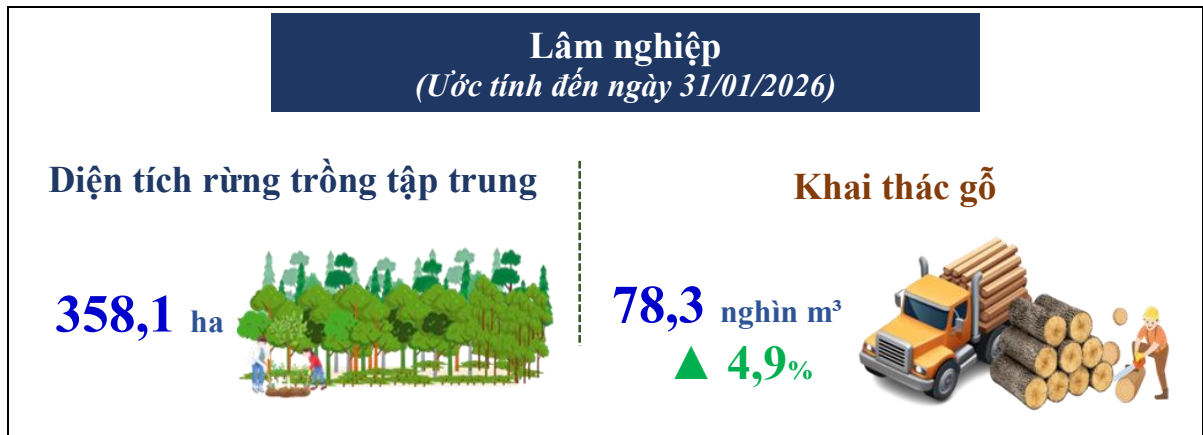
Về giá bán sản phẩm chăn nuôi: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 01/2026 tăng 2,32% so với tháng trước và tăng 4,07% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 3,39% so với tháng trước và tăng 4,27% so với cùng kỳ; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 1,02% so với tháng trước và tăng 2,60% so với cùng kỳ.

Giá bán bình quân một số sản phẩm chăn nuôi của nhà sản xuất trong tháng 01/2026 như sau: giá lợn giống khoảng 131 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 128 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 44 nghìn đồng/kg.

3. Lâm nghiệp

Để thực hiện tốt kế hoạch phát triển rừng năm 2026. Ngay từ đầu năm, ngành chức năng của tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát diện tích đất đủ điều kiện đưa vào thiết kế trồng rừng; tuyên truyền trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn trên địa bàn toàn tỉnh; chuẩn bị cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng năm 2026.

Trong tháng 01/2026, diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 358,1 ha và 120 nghìn cây phân tán. Bên cạnh đó, các cơ sở đã gieo ươm chuẩn bị cây giống cho trồng rừng năm 2026 đạt trên 35 triệu cây.



Tình hình khai thác, chế biến lâm sản, quản lý rừng: Ước tính sản lượng gỗ khai thác trong tháng 01/2026 trên địa bàn tỉnh đạt 78,3 nghìn m³, tăng 4,9% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác đạt 17,4 nghìn ster.

Công tác quản lý và bảo vệ rừng: Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác phòng cháy trên địa bàn tỉnh nên không xảy ra vụ cháy rừng.

4. Thủy sản

Để đạt được kế hoạch, các địa phương tiếp tục tăng cường các giải pháp khuyến khích người dân đầu tư, tăng diện tích thâm canh đối với ao gia đình bằng các loại giống cá năng suất và giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; tiếp tục khuyến khích chuyển đổi diện tích canh tác ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi thủy sản.

Trong tháng 01/2026, các cơ sở sản xuất giống tiếp tục thực hiện nuôi vỗ cá bố mẹ các loại, cá giống lưu. Hoạt động khai thác tiếp tục được duy trì, dự ước đến hết tháng, sản lượng thủy sản khai thác, thu hoạch ước đạt 2.000 tấn.

II. Sản xuất công nghiệp

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Nhìn chung, hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng 01/2026 duy trì xu hướng tăng nhẹ cả so với tháng trước và so với cùng kỳ, tuy nhiên giữa các ngành có sự tăng, giảm không đồng đều.

So với tháng trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 0,78%. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 0,8%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 1,56%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,82%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,81%.

So với cùng kỳ, IIP tháng 01/2026 ước tăng 3,66% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng giảm 15,08%; ngành công nghiệp chế biến,

chế tạo tăng 3,81%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 1,14%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 23,9%.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực, trong đó, một số ngành có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 30,76%; sản xuất xe có động cơ tăng 24,45%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 14,95%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 10,10%. Ở chiều ngược lại, một số ngành giảm so với cùng kỳ như: dệt giảm 28,34%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa giảm 25,10%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 14,03%...

IIP tháng 01 các năm so với cùng kỳ năm trước giai đoạn 2022-2026

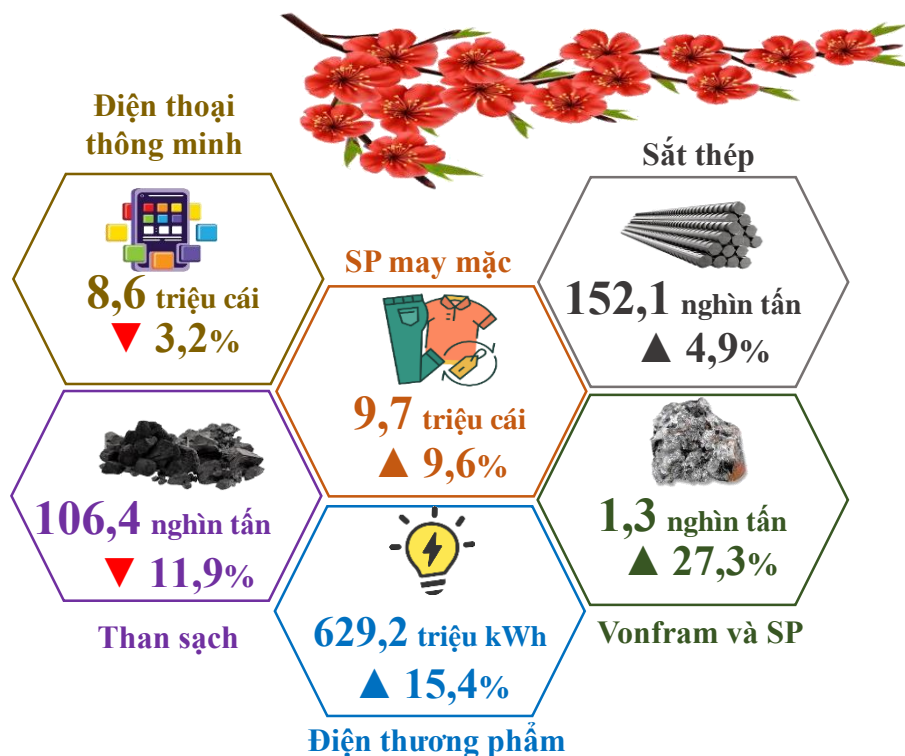
DVT: %

	2022	2023	2024	2025	2026
Toàn ngành	105,55	103,54	106,08	103,75	103,66
Khai khoáng	99,17	96,14	92,97	114,98	84,92
Chế biến, chế tạo	105,84	103,55	106,18	103,93	103,81
Phân phối và sản xuất điện	95,64	105,15	106,96	82,29	101,14
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	96,38	127,69	114,15	110,67	123,92

2. Tình hình sản xuất một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong tháng 01/2026, sản lượng sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn tỉnh có sự biến động khác nhau giữa các nhóm sản phẩm, phản ánh đặc điểm sản xuất theo ngành và nhu cầu của thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2026
(So sánh với cùng kỳ năm trước)



Nhóm sản phẩm khai khoáng tiếp tục xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể: Than sạch khai thác ước đạt 106,4 nghìn tấn, giảm 11,86% so với cùng kỳ năm 2025, mặc dù tăng 4,34% so với tháng trước; quặng sắt và tinh sắt chưa nung ước đạt 51,2 nghìn tấn, giảm 25,55% so với cùng kỳ và giảm 13,28% so với tháng trước; sản lượng đồng tinh quặng chỉ đạt 0,6 nghìn tấn, giảm mạnh 75,3% so với cùng kỳ.

Nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng nhìn chung duy trì mức tăng so với cùng kỳ năm trước: Đá khai thác, đá xây dựng ước đạt 222,1 nghìn m³, tăng 8,1% so với cùng kỳ và tăng 4,2% so với tháng trước; gạch xây dựng bằng gốm, sứ ước đạt 3,2 triệu viên, tăng 23,1% so với cùng kỳ; xi măng đạt 203,8 nghìn tấn, tăng 6% so với cùng kỳ, tuy nhiên giảm 12,3% so với tháng trước.

Nhóm sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu sản xuất công nghiệp của tỉnh. Sản phẩm may mặc ước đạt 9,73 triệu cái, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước, nhưng giảm 12,2% so với tháng trước; sắt thép các loại 152,1 nghìn tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ và tăng 6,8% so với tháng 12/2025.

Nhóm sản phẩm điện tử có sự tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Máy tính bảng ước đạt 1,11 triệu cái, gấp 2,1 lần cùng kỳ nhưng giảm 4,4% so với tháng

trước; điện thoại thông minh ước đạt 8,6 triệu cái, giảm 2,8% so với tháng trước và giảm 3,2% so với cùng kỳ, trong đó cơ cấu sản phẩm có sự dịch chuyển giữa các phân khúc giá¹; mạch điện tử tích hợp 88,8 triệu cái, giảm 8% so với tháng trước và tăng 35% so với cùng kỳ; camera truyền hình 13,5 triệu cái, tăng 41,1% so với tháng trước và tăng 31,4% so với cùng kỳ; tai nghe khác 3,6 triệu cái, tăng 5,1% so với tháng trước và giảm 43,1% so với cùng kỳ, cho thấy sự điều chỉnh kế hoạch sản xuất giữa các nhóm sản phẩm của doanh nghiệp.

Nhóm sản phẩm năng lượng và nước sạch tương đối ổn định. Điện sản xuất ước đạt 84,6 triệu kWh, giảm 3,8% so với tháng trước và giảm 11,8% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 629,2 triệu kWh, tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 15,4% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm 5,5 triệu m³, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 26,5% so với cùng kỳ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn tỉnh.

3. Tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/01/2026 tăng 0,3% so cùng thời điểm tháng trước và tăng 1% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực doanh nghiệp Nhà nước tương đương tháng trước và giảm 2,8% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 0,3% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 2,1% so với cùng kỳ.

Chia theo ngành hoạt động, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,9% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,31%; ngành khai khoáng tăng 2,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,3% so với cùng kỳ.

Tóm lại, trong tháng 01/2026, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì được mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên mức tăng còn thấp và chưa đồng đều giữa các ngành. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng công nghiệp của tỉnh, trong khi ngành khai khoáng tiếp tục suy giảm và ảnh hưởng đến mức tăng chung. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ, đặc biệt là nhóm vật liệu xây dựng, điện tử và các sản phẩm phục vụ tiêu dùng. Tuy nhiên, một số sản phẩm truyền thống và sản phẩm khai khoáng vẫn gặp khó khăn do nhu cầu thị trường và điều kiện khai thác.

¹ Điện thoại có giá dưới 3 triệu đồng ước đạt 2,5 triệu cái, giảm 9,7% so với tháng trước và tăng 2,5% so với cùng kỳ; điện thoại có giá từ 3 đến dưới 6 triệu đồng 2,3 triệu cái, tăng 0,4% so với tháng trước và giảm 16,3% so với cùng kỳ; điện thoại có giá từ 6 triệu đồng trở lên 3,8 triệu đồng, tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 2,8% so với cùng kỳ.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục theo dõi sát tình hình sản xuất công nghiệp, nhất là các ngành chủ lực và doanh nghiệp lớn, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động khai khoáng và hỗ trợ doanh nghiệp chế biến, chế tạo mở rộng sản xuất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp.

III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng

1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 01/2026, là tháng giáp Tết Nguyên đán Bính Ngọ, vì vậy nhu cầu mua sắm và tiêu dùng của người dân tăng cao. Để đảm bảo cung ứng kịp thời, ngành chức năng đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và triển khai đồng bộ các chương trình bình ổn giá trên thị trường, yêu cầu đẩy mạnh công tác niêm yết giá, kê khai giá, tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thuế, phí, lệ phí và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Các doanh nghiệp tích cực chuẩn bị nguồn hàng thiết yếu đạt chuẩn chất lượng, nên thị trường hàng hóa diễn ra sôi động, nguồn cung hàng hóa luôn được đảm bảo.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2026 (So sánh với cùng kỳ năm trước)

9.077,7 tỷ đồng	787,7 tỷ đồng	1.657,9 tỷ đồng
▲ 12,2%	▲ 7,3%	▲ 6,9%



**Doanh thu
bán lẻ hàng hóa**

**Doanh thu dịch vụ
LTAU, du lịch, lữ hành**

**Doanh thu
dịch vụ khác**

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2026 ước đạt 9.077,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước.

Chia theo ngành kinh tế: Chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu ngành bán lẻ hàng hóa (chiếm 73,1%). Để phục vụ Tết Nguyên đán, các doanh nghiệp trong tỉnh đã chủ động dự trữ hàng hóa, đảm bảo chất lượng và giữ giá cả ổn định. Bên cạnh đó, các đơn vị còn triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, đẩy mạnh bán hàng online và nâng cao năng lực phục vụ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân. Dự ước doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 6.632,1 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 14,2% so với cùng kỳ.

Các nhóm hàng hóa có doanh thu tăng so với cùng kỳ là nhóm dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác ước đạt 254,4 tỷ đồng, tăng 37%; nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 450,4 tỷ đồng, tăng 32,8%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 555,4 tỷ đồng, tăng 17,7%; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 825,4 tỷ đồng, tăng 17,5%; nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 2.568,4 tỷ đồng, tăng 11,3%; nhóm xăng, dầu các loại ước đạt 760,6 tỷ đồng, tăng 13,7%, do nhu cầu đi lại vận chuyển hàng hóa tăng cao;...

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 776,1 tỷ đồng, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 7,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 11,6 tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 0,3% so với cùng kỳ.

Doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.657,9 tỷ đồng, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 6,9% so với cùng kỳ. Trong đó một số nhóm ngành có doanh thu tăng so với cùng kỳ như doanh thu dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt 126,6 tỷ đồng, tăng 14,2%; doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 449,2 tỷ đồng, tăng 12,5%; doanh thu dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 51,2 tỷ đồng, tăng 7,8%; doanh thu dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ ước đạt 372,2 tỷ đồng, tăng 4,4%...

2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Dự ước tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2026 đạt 4 tỷ USD, giảm 17,7% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 2,3 tỷ USD, giảm 26,1% so với cùng kỳ; tổng giá trị nhập khẩu đạt 1,7 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu đạt 632,5 triệu USD; thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu sang các nước như Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất (viết tắt UAE), Hàn Quốc, Slovakia, Trung Quốc, Đài Loan,...

Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2026

(So sánh với cùng kỳ)



2.1. Xuất khẩu hàng hóa

Trong tháng 01/2026, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn ước đạt 2,3 tỷ USD, tăng 19,1% so với tháng trước và giảm 26,1% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt gần 2,3 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 97,4%), tăng 19,6% so với tháng trước và giảm 26,7% so với cùng kỳ. Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 60,3 triệu USD, tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 0,3% so với cùng kỳ.

Nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ yếu chiếm tỷ trọng giá trị lớn trong tháng 01/2026 là điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2,21 tỷ USD (*chiếm 95,5% tổng giá trị xuất khẩu*), tăng 19,5% so với tháng trước và giảm 26,4% so với cùng kỳ. Trong đó, điện thoại thông minh ước đạt 950,5 triệu USD, tăng 14,3% so với tháng trước và tăng 25,8% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 214,8 triệu USD, giảm 5,3% so với tháng trước và tăng 28,4% so với cùng kỳ; nhóm sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1 tỷ USD, tăng 32% so với tháng trước và giảm 49,8%.

Nhóm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm từ gỗ ước đạt 1,5 triệu USD, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 31,3% so với cùng kỳ; sản phẩm từ quặng, manhetit ước đạt 1,7 triệu USD, tăng 7% so với tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ; sản phẩm từ sắt, thép ước đạt 2,6 triệu USD, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 6,7% so với cùng kỳ.

Ở chiều ngược lại, nhóm các mặt hàng có giá trị giảm so với cùng kỳ: Tấm tế bào quang điện, tấm mô đun năng lượng mặt trời ước đạt 1,4 triệu USD, giảm 52,7%; chèn các loại ước đạt 0,03 triệu USD, giảm 43%; phụ tùng vận tải ước đạt 0,4 triệu USD, giảm 27%; kim loại màu và tinh quặng kim loại màu ước đạt 19,6 triệu USD, giảm 10,8%; sản phẩm may ước đạt 41,6 triệu USD, giảm 8,1%; giấy và các sản phẩm từ giấy ước đạt 0,4 triệu USD, giảm 2,2%.

2.2. Nhập khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng 01/2026 ước đạt 1,7 tỷ USD, giảm 12,8% so với tháng trước và giảm 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 48,2 triệu USD, tăng 5% so với tháng trước và tăng 0,7% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1,6 tỷ USD, giảm 13,2% so với tháng trước và giảm 2,2% so với cùng kỳ.

Nhóm sản phẩm giảm so với cùng kỳ: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc ước đạt 6 triệu USD, giảm 58,3%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu ước đạt 6 triệu USD, giảm 25,9%; sản phẩm từ sắt thép ước đạt 2,6 triệu USD, giảm

3,8%; nguyên, phụ liệu dệt may ước đạt 5,5 triệu USD, giảm 3,1%; nguyên liệu và linh kiện điện tử ước đạt 1,6 tỷ USD, giảm 2%.

Nhóm sản phẩm chủ yếu tăng so với cùng kỳ: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng ước đạt 19,2 triệu USD, tăng 31,4%; nguyên liệu chế biến gỗ ước đạt 0,2 triệu USD, tăng 13,6%; vải các loại ước đạt 15,8 triệu USD, tăng 10,1%; giấy các loại ước đạt 0,5 triệu USD, tăng 7%.

3. Hoạt động vận tải, kho bãi

Tháng 01/2026 là tháng cận tết Nguyên đán Bính Ngọ nên để đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân các ngành chức năng của tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, tuyên truyền, quản lý vận tải, rà soát phù hiệu xe, điều kiện an toàn và niêm yết thông tin theo quy định. Do đó kết quả hoạt động vận tải tháng 01/2026 tăng trưởng khá so với cùng kỳ, cụ thể vận chuyển hành khách tăng 5,4% ; luân chuyển hành khách tăng 5,7%; vận tải hàng hóa tăng 7,7% và luân chuyển hàng hóa tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 01/2026 (So sánh với cùng kỳ năm trước)

Tổng doanh thu

967,9 tỷ đồng ▲ 8,6%



Vận tải hành khách

128,6 tỷ đồng ▲ 6,6%

Vận tải hàng hóa

690,5 tỷ đồng ▲ 8,3%

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 01/2026 ước đạt 967,9 tỷ đồng, tăng 6,7% so với tháng trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 128,6 tỷ đồng, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 6,6% so với cùng kỳ. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 690,5 tỷ đồng, tăng 8,2% so với tháng trước và tăng 8,3% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 139,2 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do một số doanh nghiệp hoạt động logistic có nhiều đơn hàng và chi phí vận chuyển tăng cao so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động bưu chính, chuyển phát ước đạt 9,7 tỷ đồng, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 6,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng là do nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ Tết Nguyên Đán năm 2026.

*** Vận tải hàng hóa:**

Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 7,3 triệu tấn, tăng 8,1% so với tháng trước và tăng 7,7% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 275 triệu tấn.km, tăng 7,7% so với tháng trước và tăng 7,4% so với cùng kỳ.

*** Vận chuyển hành khách**

Khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 1,8 triệu lượt khách, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 85,3 triệu lượt hành khách.km, tăng 5,4% so với tháng trước và tăng 5,7% so với cùng kỳ.

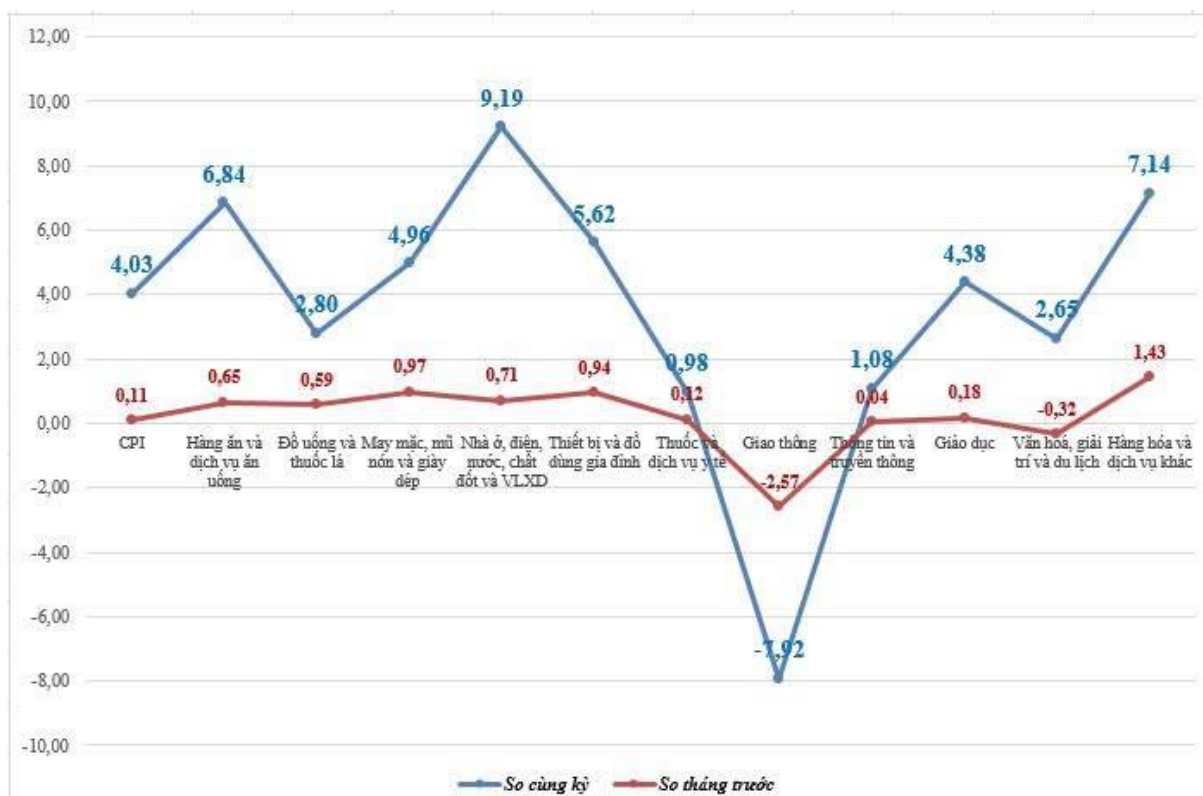
4. Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2026 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 4,03% so với cùng kỳ năm 2025 do tác động của các yếu tố như nhóm nhà ở điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình...

So với tháng trước, CPI tháng 01/2026 tăng 0,11%. Có 8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,43%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,97%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,94%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,71%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,65%; nhóm Đồ uống và thuốc lá tăng 0,59%; nhóm giáo dục tăng 0,18%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,12%; nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,04%. Có 2/11 nhóm có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông giảm 2,57%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,32%.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 01/2026 tăng 4,03%. Nhóm duy nhất có chỉ số giá giảm là nhóm giao thông, giảm 7,92%. Có 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng: Trong đó, tăng cao nhất nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 9,19%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,14%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,84%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5,62%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 4,96%; nhóm giáo dục tăng 4,38%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,8%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,65%; nhóm thông tin và truyền thông tăng 1,08%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,98%.

**Tốc độ (tăng/giảm) chỉ số giá tháng 01/2026 so cùng kỳ
và so tháng trước theo nhóm hàng hóa (%)**

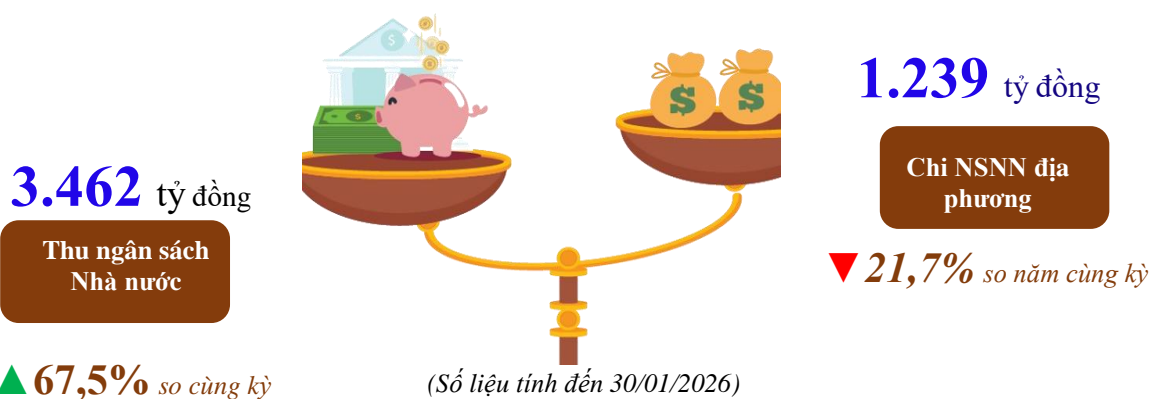


Chỉ số giá vàng: Chỉ số giá vàng tháng 01/2026 tăng 5,69% so với tháng trước và tăng 73,13% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01/2026 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 3,39% so với cùng kỳ.

IV. Tài chính, ngân hàng và đầu tư

1. Thu, chi ngân sách nhà nước



* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Năm 2026, kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 26.560 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa 23.595 tỷ đồng, giảm 0,6% (năm 2025 là 23.745 tỷ đồng);

thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.950 tỷ đồng, tăng 7,4% so cùng kỳ (năm 2025 là 2.745 tỷ đồng).

Thu ngân sách nhà nước tính đến 30/01/2026 đạt 3.462 tỷ đồng, tăng 67,5% so cùng kỳ và đạt 13% kế hoạch HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa đạt 3.216,3 tỷ đồng, tăng 69,2% so cùng kỳ và đạt 13,6% kế hoạch giao; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 241,4 tỷ đồng, tăng 64,2% so cùng kỳ và đạt 8,2% kế hoạch giao; các khoản viện trợ, huy động, đóng góp đạt 4,2 tỷ đồng, bằng 22,1% cùng kỳ.

*** Chi ngân sách nhà nước địa phương**

Năm 2026, dự kiến tổng chi ngân sách nhà nước địa phương 27.932,6 tỷ đồng, giảm 12,2% (năm 2025 là 31.816 tỷ đồng), trong đó chi đầu tư phát triển 6.106,4 tỷ đồng, giảm 29% so cùng kỳ (năm 2025 chi đầu tư phát triển là 8.598,7 tỷ đồng).

Chi ngân sách nhà nước địa phương tính đến 30/01/2026 đạt 1.239 tỷ đồng, bằng 78,3% so cùng kỳ và đạt 4,4% kế hoạch giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 573 tỷ đồng, tăng 25% so cùng kỳ và đạt 9,4% kế hoạch giao; chi thường xuyên đạt 497,4 tỷ đồng, bằng 56,6% cùng kỳ và đạt 2,6% kế hoạch giao.

2. Hoạt động ngân hàng²

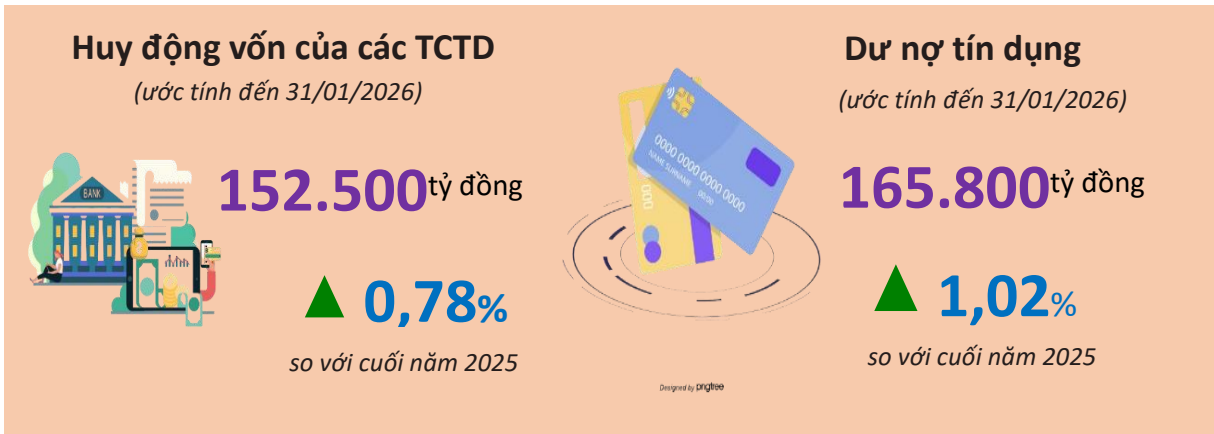
Ngay từ đầu năm 2026, lãi suất huy động của các Ngân hàng thương mại có xu hướng tăng, lãi suất cho vay vẫn được duy trì ổn định nhằm tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, các Tổ chức Tín dụng đưa ra nhiều gói tín dụng với lãi suất ưu đãi nhằm kích cầu tín dụng, công bố thông tin lãi suất cho vay trên trang website của ngân hàng nhằm cung cấp thêm thông tin cho khách hàng tham khảo khi tiếp cận vốn vay.

Về lãi suất huy động: đối với các tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng lãi suất giao động từ 0,1-2,0%/năm; 2,1-2,9%/năm đối với kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng; 3,5-5,8%/năm đối với kỳ hạn từ 6 đến dưới 12 tháng; 5,2-6,2%/năm đối với kỳ hạn từ 12 tháng trở lên.

Về lãi suất cho vay VND: Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm. Lãi suất cho vay bình quân (LSCVBQ) đối với các giao dịch phát sinh ở mức 7,28%/năm, trong đó: LSCVBQ ngắn hạn ở mức 6,49%; LSCVBQ trung hạn dao động ở mức 8,96%; LSCVBQ dài hạn dao động ở mức 8,06%.

² Theo Báo cáo số 186/BC-KV5 ngày 20/01/2026 của Ngân hàng Nhà nước khu vực 5.

*Kết quả hoạt động của các TCTD trên địa bàn



- *Hoạt động huy động vốn:* Ước tính đến thời điểm 31/01/2026, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh ước đạt 152.500 tỷ đồng³, chiếm 62,4% nguồn vốn của Khu vực 5, tăng 0,78% so với cuối năm 2025.

- *Hoạt động tín dụng:* Ước tính đến thời điểm 31/01/2026, dư nợ tín dụng trên địa bàn tỉnh ước đạt 165.800 tỷ đồng, tăng 1,02% so với cuối năm 2025. Tín dụng tiếp tục tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương.

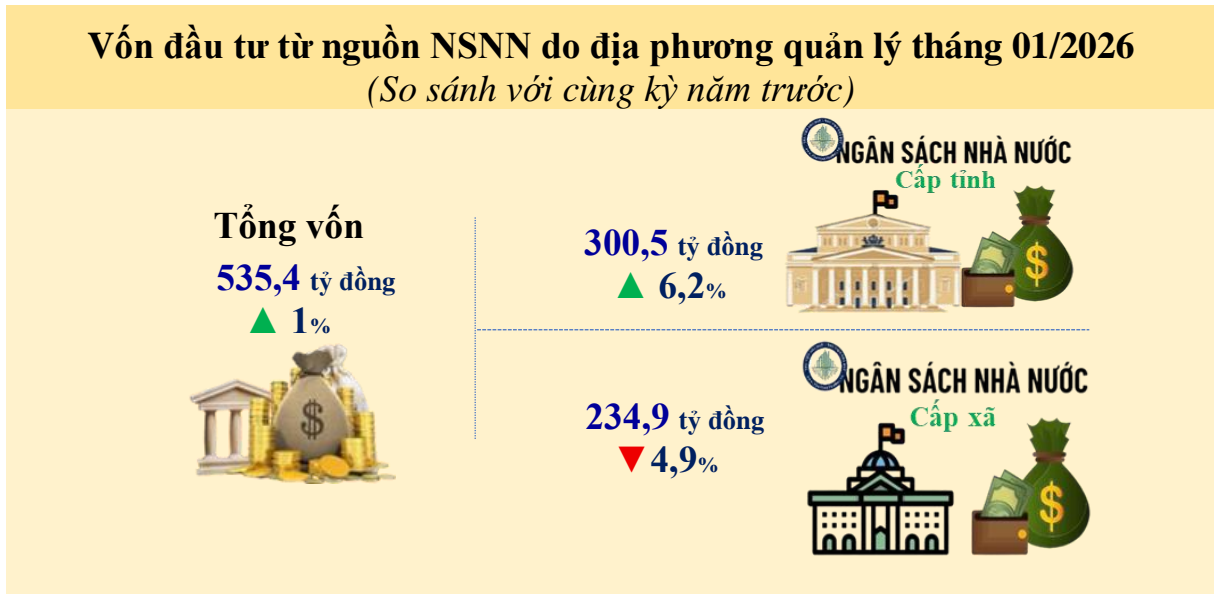
- *Về mạng lưới hoạt động của các TCTD trên địa bàn:* Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 36 chi nhánh cấp 1 (gồm: 10 chi nhánh NHTM Nhà nước, 22 chi nhánh NHTMCP, 02 chi nhánh Ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 01 chi nhánh NHCSXH, 01 Chi nhánh Ngân hàng Phát triển); 03 Quỹ tín dụng nhân dân và 01 chi nhánh Tài chính vi mô; 16 chi nhánh cấp 2 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 144 phòng giao dịch trực thuộc các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn; 12 chương trình, dự án Tài chính vi mô đang hoạt động

3. Vốn đầu tư

Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý: Kế hoạch tổng vốn đầu tư do ngân sách Nhà nước địa phương quản lý năm 2026 trên địa bàn tỉnh là 6.299,2 tỷ đồng. Bao gồm, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 3.902,8

³ Nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn chiếm 79,3% tổng nguồn vốn huy động (ước đạt 120.950 tỷ đồng), tăng 0,47% so với cuối năm 2025; tiền gửi thanh toán chiếm 19,7% (ước đạt 30.100 tỷ đồng), giảm 1,93% so với cuối năm 2025.

tỷ đồng (chiếm 62%); vốn ngân sách Nhà nước cấp xã là 2.396,4 tỷ đồng (chiếm 38%).



Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 01/2026 ước tính đạt gần 535,4 tỷ đồng, bằng 39,2% so với tháng trước và tăng 1% so với cùng kỳ. Chia ra, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh đạt gần 300,5 tỷ đồng, bằng 33,4% so với tháng trước và tăng 6,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã đạt 234,9 tỷ đồng, bằng 50,4% so với tháng trước và giảm 4,9% so với cùng kỳ.

Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn: Dự án đầu tư cơ sở vật chất Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc được khởi công vào chiều ngày 11/01/2026 để chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, có tổng mức đầu tư giai đoạn 1 khoảng 300 tỷ đồng, với diện tích 6,1 ha. Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Dự kiến, công trình sẽ hoàn thành và khánh thành vào tháng 9-2026, kịp thời đưa vào sử dụng phục vụ năm học mới.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến Chợ Mới - Bắc Kạn là tuyến nối tiếp đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới đến phường Bắc Kạn, có tổng chiều dài khoảng 28,8km (đi qua xã Thanh Thịnh, xã Thanh Mai và phường Bắc Kạn), với tổng mức đầu tư dự án là 5.750,7 tỷ đồng. Đến nay, đã bàn giao 250,8ha/261,8ha mặt bằng, đạt 95,8%, tương ứng 26,5km/28,8km; về hạ tầng kỹ thuật đường điện, viễn thông, trạm biến áp: đã hoàn thành di dời toàn bộ đối với 1 trạm biến áp; 6 vị trí đường dây 220kV; 19 vị trí đường dây 110kV; 81 vị trí đường dây 35kV; 150 vị trí đường dây 0,4kV; mạng cáp viễn thông đã hoàn thành 90% giá trị hợp đồng.

Dự án xây dựng mới cầu Gia Bảy, kết nối phường Phan Đình Phùng và phường Linh Sơn, có chiều dài khoảng 235m, mặt cắt ngang 22m, gồm 4 làn xe cơ giới và vỉa hè hai bên (công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn tải trọng HL-

93), vừa được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt với tổng mức đầu tư hơn 617 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, công trình bắt đầu thi công; dự kiến công trình sẽ hoàn thành vào quý IV/2026.

Dự án đường Vành đai I (*đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ*) và tuyến tránh đô thị Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ (*Nay thuộc xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên*) được khởi công cuối năm 2024, có tổng mức đầu tư là 923,8 tỷ đồng, với chiều dài hơn 14km. Tính đến nay, xã Vô Tranh đã bàn giao được 1,7km (*trên tổng 1,8km*) mặt bằng sạch cho đơn vị thi công và chủ đầu tư đang phối hợp với địa phương gỡ điểm nghẽn mặt bằng thi công còn lại. Bên cạnh đó, đã bố trí khu đất tái định cư với diện tích 7,2ha và sẽ di dời các hộ dân trong thời gian tới. Phần đầu bàn giao 100% mặt bằng trong Quý I/2026 để đẩy nhanh tiến độ thi công (*trong đó, hạng mục xây dựng cầu cũng đang được triển khai đồng bộ*).

B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình lao động, việc làm

Tháng 01/2026, ngành chức năng của tỉnh đã tiếp nhận, phân tích cung cấp thông tin về thị trường lao động và nhu cầu tuyển dụng của 105 lượt doanh nghiệp với nhu cầu tuyển sinh, tuyển dụng 4.500 người. Bên cạnh đó tổ chức Hội nghị nâng cao năng lực, kỹ năng tìm kiếm việc làm và cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Trong tháng, số lao động được tư vấn giới thiệu việc làm 1.618 người; tiếp nhận, thẩm định, giải quyết hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp 542 lượt người.

Song song với tình hình giải quyết việc làm cho người lao động thì ngành chức năng đã kiểm tra đột xuất 02 Công ty về người lao động nước ngoài không có giấy phép lao động. Tổng hợp giấy phép lao động nước ngoài hết hiệu lực là 18 giấy phép, 68 người nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Công tác người có công; Công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội; Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

2.1. Công tác người có công

Ngành chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 418/NQ-CP ngày 28/12/2025 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo liên quan về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, với kết quả tặng 21.281 suất quà cho người có công với cách mạng với tổng kinh phí 8.512,4 triệu đồng.

Xây dựng kế hoạch thăm, tặng quà và tổ chức dâng hương, thăm viếng các công trình ghi công liệt sĩ; thẩm định, phê duyệt danh sách thăm tặng quà của Chủ tịch nước đối tượng người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 với khoảng 22.400 đối tượng được chủ tịch nước tặng quà. Chỉ đạo

các địa phương tổ chức thăm tặng quà theo Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND của HĐND dân tỉnh cho hộ gia đình có công với cách mạng, cá nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng dịp tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 với giá trị 300.000 đồng mỗi suất quà. Số dư quỹ Đền ơn đáp nghĩa của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 chuyển sang năm 2026 là 2.846,690 triệu đồng.

Trong tháng 01/2026 ngành chức năng đã ban hành 117 Quyết định trợ cấp mai táng phí, quyết định chấm dứt hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng (*08 trường hợp có suất hàng tháng, 109 trường hợp không có suất*). Thực hiện kiểm tra, thẩm định giải quyết trợ cấp mai táng phí cho 45 trường hợp là người hoạt động kháng chiến, với tổng kinh phí 1.053 triệu đồng. Tiếp nhận 06 hồ sơ thương binh mới được công nhận do quân đội chuyển đến; di chuyển 01 hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và 01 hồ sơ thương binh đi tỉnh ngoài; công nhận và trợ cấp hàng tháng cho 03 trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Phối hợp với UBND xã Thành Công tổ chức lễ truy điệu, công bố Quyết định và trao Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với liệt sĩ Phan Văn Thành.

2.2. Công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội

Trong tháng 01/2026 các hoạt động chuẩn bị chăm lo Tết cho người lao động, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đã được tích cực triển khai ở tất cả các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các huyện, thành phố, các doanh nghiệp đã tích cực tuyên truyền, triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị và đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tiến hành vận động cán bộ, người lao động và nhân dân tham gia ủng hộ, hỗ trợ bằng tiền mặt, hiện vật cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách để các đối tượng yếu thế có một cái tết ấm no đầy đủ.

Lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động: trong tháng ngành chức năng đã thành lập đoàn để điều tra tai nạn lao động xảy ra tại Công ty CP Thương mại và Đầu tư xây dựng Tân Lập và Công ty TNHH DBG Technology.

2.3. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em

Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được triển khai đồng bộ và hiệu quả. 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn được quan tâm, hỗ trợ, chăm sóc theo quy định. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền trên Báo, PTTT tỉnh, Cổng thông tin tỉnh, in ấn pano, áp phích về phòng ngừa lao động trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao

3.1. Lĩnh vực văn hóa

Ngành chức năng của tỉnh đã chỉ đạo các địa phương triển khai công tác quản lý, chuẩn bị tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội mừng Xuân Bính Ngọ năm 2026. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, kỷ niệm các sự kiện lớn của đất nước như Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026); Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9; Mừng đảng mừng xuân Bính Ngọ 2026...

Hoạt động văn hóa: Trong tháng 01 năm 2026 tổ chức thành công Ngày hội giao lưu văn hoá, nghệ thuật truyền thống các dân tộc thiểu số tỉnh Thái Nguyên năm 2025; Chương trình nghệ thuật trong khuôn khổ Lễ hội “Thái Nguyên - Hương sắc danh trà”; Chương trình nghệ thuật chào đón năm mới kết hợp tổ chức bắn pháo hoa nở tầm thấp và tầm cao tại thời khắc giao thừa Tết Dương lịch.

Hoạt động của Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa: Tháng 01/2026, Thực hiện đón tiếp 104 đoàn với 6.148 lượt khách đến dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, dâng hương tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại di tích Đồi Pụ Đồn và tham quan các điểm di tích thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa và Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn.

Hoạt động bảo tàng: Tổ chức thiết kế, trang trí Không gian văn hóa Trà Tân Cương. Trong tháng 01/2026, đã đón tiếp 900 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm, nghiên cứu, học tập tại Không gian văn hoá Trà Tân Cương.

Hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp: Ngành chức năng đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2026), mừng Xuân Bính Ngọ; thực hiện 01 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Hoạt động quảng cáo và tuyên truyền cổ động: Chỉ đạo doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh rà soát hệ thống biển quảng cáo hiện có theo quy định, kịp thời gia cố, tháo dỡ, sửa chữa hoặc thay mới đối với các bảng biển đã cũ, hoen gỉ, bạc màu, nội dung tuyên truyền không còn phù hợp và hết thời gian thực hiện quảng cáo. Triển khai công tác tuyên truyền cổ động trực quan và hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền các sự kiện lớn của tỉnh và của đất nước.

Hoạt động thư viện: Tháng 01/2026, cấp 64 thẻ bạn đọc; phục vụ 4.950 lượt bạn đọc; luân chuyển 8.150 lượt sách báo; phục vụ 260 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 85.992 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh; lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 01/2026; phối hợp thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Trung bày sách online tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tổ chức trung bày sách, báo tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

3.2. Lĩnh vực thể thao

Tháng 01 năm 2026, ban hành các quyết định thành lập đoàn huấn luyện viên, vận động viên tham gia giải thể thao quốc gia năm 2026 theo kế hoạch; chuẩn bị tổ chức các hoạt động thể thao mừng Đảng, mừng Xuân mới năm 2026.

Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục thể thao: duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo học sinh năng khiếu, đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp nhận và chuyển học văn hoá cho các em vận động viên trẻ, học sinh năng khiếu thể thao mới nhập học đợt II năm 2025. Tăng cường kiểm tra quản lý ăn ở nội vụ, học tập văn hoá của học sinh năng khiếu TĐTT.

Thể thao thành tích cao: Các đội tuyển tiếp tục tập luyện, chuẩn bị tham gia thi đấu các giải theo kế hoạch; đội tuyển Bóng đá nữ tham gia thi đấu giải Bóng đá nữ vô địch U19 quốc gia - Cup Acecook.

Hoạt động quảng bá, xúc tiến, tư vấn thông tin du lịch: Ban hành văn bản chỉ đạo hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoạt động trong dịp Tết Dương lịch 2026 và Tết Nguyên đán Bính Ngọ. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức Tuần văn hoá, thể thao, du lịch và Chương trình Khai mạc Mùa du lịch tỉnh Thái Nguyên năm 2026 Chủ đề “Trải nghiệm xứ Trà, đậm đà bản sắc”.

4. Hoạt động y tế

Tháng 01/2026, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát tốt, không có diễn biến bất thường; công tác khám chữa bệnh, cấp cứu, đảm bảo y tế, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện tốt.

Công tác khám, chữa bệnh: Ngành chức năng của tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong khám chữa bệnh và quy chế chuyên môn, đảm bảo quyền lợi của người bệnh theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh đến các đơn vị để thực hiện.

Tình hình các bệnh truyền nhiễm: Trong tháng 01/2026, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến bất thường, công tác phòng chống dịch và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được duy trì triển khai và thực hiện rất tốt.

Trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 20/01/2026 đã phát hiện 06 ca sốt xuất huyết, tương đương so với cùng kỳ; 09 ca sỏi/nghi sỏi, so với cùng kỳ tăng 05 ca; 05 tay chân miệng, so với cùng kỳ tăng 05 ca.

Tình hình nhiễm HIV/AIDS: Tính đến ngày 31/12/2025 số người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn được phát hiện là 11.653 người. Số tử vong do HIV/AIDS từ khi phát hiện cho đến nay là 6.114 người.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm: Vệ sinh an toàn thực phẩm luôn nhận được quan tâm của người tiêu dùng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán, nhu cầu tiêu thụ thực phẩm của người dân tăng cao, kéo theo việc sản xuất, kinh doanh và vận chuyển các mặt hàng thực phẩm cũng tăng lên. Trong đó có cả thực phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ... tiềm ẩn những nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy để bảo đảm thị trường cuối năm an toàn, lành mạnh, ngành chức năng của tỉnh đã triển khai tuyên truyền, chỉ đạo quyết liệt, tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ cũng như các Lễ hội Xuân năm 2026.

Trong tháng 01/2026, toàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể.

5. Giáo dục và đào tạo

Trong tháng 01/2026, ngành chức năng thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 và triển khai nghiêm túc Chỉ thị năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cũng như của UBND tỉnh; tích cực triển khai các kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành kế hoạch học kỳ I theo đúng khung kế hoạch thời gian năm học.

6. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã thực hiện Kế hoạch cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông góp phần bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Tết Dương lịch; Tết Nguyên đán Bính Ngọ, các sự kiện lớn của đất nước của tỉnh và các lễ hội đầu năm 2026.

Tình hình tai nạn giao thông (TNGT):

- Đường bộ: Tháng 01/2026 (từ 15/12/2025 - 14/01/2026), toàn tỉnh xảy ra 54 vụ TNGT, làm 20 người chết và bị thương 39 người.

So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tăng 01 vụ (tăng 1,9%); số người chết tăng 02 người (tăng 11,1%) và giảm 04 người bị thương (giảm 9,3%). Thiệt hại tài sản gồm 33 ô tô; 54 mô tô xe máy, ước tính thiệt hại khoảng 401,1 triệu đồng giảm 270 triệu đồng so với cùng kỳ.

- Đường sắt và đường thủy: Tình hình trật tự, an toàn giao thông đường sắt và đường thủy ổn định không xảy ra tai nạn giao thông.

Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông:

- *Đường bộ*: Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã kiểm tra phát hiện 10.313 trường hợp; lập biên bản xử lý vi phạm 7.056 trường hợp; Số trường hợp bị trừ điểm giấy phép lái xe (GPLX) 2.025 trường hợp; tước giấy phép lái xe 283 trường hợp; tước phù hiệu 04 trường hợp; tạm giữ 254 xe ô tô, 3.051 xe mô tô và 14 phương tiện khác; số tiền xử phạt trên 19,38 tỷ đồng.

- *Đường sắt*: ngành chức năng của tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền nhắc nhở các hộ dân sinh sống gần đường ngang không tự mở lối đi qua đường sắt và ký cam kết chấp hành quy định đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Trong tháng lập biên bản vi phạm 01 trường hợp, với số tiền nộp phạt 350 nghìn đồng.

- *Đường thủy nội địa*: Công tác an toàn giao thông đường thủy được ngành chức năng của tỉnh quan tâm nắm tình hình trên các tuyến, duy trì công tác thanh tra kiểm tra, nhắc nhở các phương tiện chở hàng ra vào các bến thủy thực hiện neo đậu, xếp dỡ hàng hóa đúng quy định, phòng ngừa ùn tắc và tai nạn giao thông. Trong tháng 01 năm 2026 đã lập biên bản xử lý vi phạm 09 trường hợp với số tiền nộp phạt 4,5 triệu đồng.

7. Công tác phòng, chống cháy, nổ

Tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy, các vụ cháy đều không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 115,2 triệu đồng, so với cùng kỳ số vụ cháy giảm 11 vụ, giá trị thiệt hại tăng khoảng 61 triệu đồng.

Do làm tốt công tác tuyên truyền và tác hại của vật liệu nổ, nên trong tháng không có vụ nổ nào xảy ra.

8. Vi phạm môi trường

Trong tháng 01/2026, toàn tỉnh phát hiện và xử lý 04 vụ vi phạm môi trường. So với cùng kỳ, số vụ vi phạm được phát hiện và xử lý giảm 07 vụ và số tiền xử phạt tăng 124,5 triệu đồng.

9. Tình hình thiên tai

Trong tháng 01/2026 trên địa bàn không xảy ra thiên tai.

Khái quát lại, năm 2026 năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh khóa I nhiệm kỳ 2026-2030, mặc dù được dự báo là có nhiều khó khăn, thách thức. Do vậy, để hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2026 tỉnh cần tiếp tục lấy phát triển công nghiệp làm trọng tâm; lấy cây chè làm mũi nhọn trong phát triển công nông nghiệp; tiếp tục cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế phù hợp với tiềm năng phát triển của tỉnh. Thường xuyên quan tâm nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội...

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01/2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo TKT;
- Các đơn vị thuộc TKT;
- Lưu: VT, TKTH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Quang